

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2022/HS-ST**  
Ngày 13/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Ông **Huỳnh Quốc Diện**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lữ Cẩm Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*  
Ông **Nguyễn Minh Vương**- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Văn Đ (Mỹ L)** sinh năm 1989 tại tỉnh T; Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Hồ Thị Kim L, sinh năm 1964; Tiền sự: Không.

*- Tiền án:* Ngày 30/3/2018 Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, Sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 01/5/2020 Đ chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

1/ Anh **Trần Thái S**, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Trú tại: 193/4B Lê Quang X, phường 6, Quận 6, Thành phố M.

2/ Anh **Danh N**, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh G.

3/ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã Q, huyện Q, tỉnh G.

4/ Anh **Danh M**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh G.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Trần Văn Đ (tên gọi khác Mỹ L), sinh năm: 1989, cư trú: ấp 4, xã Bình Hàng T, huyện L, tỉnh T là người nghiện ma túy. Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Đ gặp một đối tượng tên T (Không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực gần cầu số 2, thị trấn L, huyện T, do biết T có bán ma túy nên Đ hỏi mua của T một bịch ma túy đá với số tiền 700.000 đồng, thì T đồng ý bán. T đưa cho Đ một bịch ma túy, Đ trả cho T số tiền 700.000 đồng. Sau khi có được ma túy Đ quay về phòng nghỉ trong đoàn lô tô “Thanh Phương” tại ấp T, xã A, huyện T, tỉnh G.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ đang ở phòng nghỉ trong đoàn Lô Tô cùng với Danh M thì có Nguyễn Văn T, Trần Thái S và Danh N là bạn của Đ (M, T, S, N đều là người nghiện ma túy). Lúc này, Đ lấy ma túy cùng nỏ thủy tinh dùng để hút ma túy ra và mời M, T, S, N sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Đ lấy ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh rồi cùng với M, T, S, N sử dụng mỗi người hút 3 hơi. Sau khi sử dụng hết ma túy trong nỏ, Đ tiến hành vệ sinh nỏ thủy tinh thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang phối hợp cùng Công an xã Bình An, huyện Châu Thành tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Trần Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên chiếu 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tin thể màu trắng dạng rắn, kích thước 4x 7,2cm đã được niêm phong theo quy định; 02 điện thoại di động, 01 bình thủy tinh, 01 hộp quẹt gas, 01 cây kim dùng để bật hộp quẹt gas, 01 cây kéo, 01 cây cân điện tử và tiền Việt Nam 2.000.000 đồng.

Sau đó, Cơ quan Công an đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Thái S, Danh N và Danh M. Kết quả xét nghiệm chất ma túy vào ngày 01/12/2021 thể hiện Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Thái S, Danh N và Danh M đều có phản ứng dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận số ma túy bị cơ quan công an thu giữ là của Đ. Lời khai của

Nguyễn Văn T, Trần Thái S, Danh N và Danh M phù hợp với lời khai của bị cáo.

**Tại bản Kết luận giám định 1073/KL-KTHS**, ngày 06/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

“Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,7667 gam.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ* (Bút lục: 33-34).

- **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo có một tiền án về tội rất nghiêm trọng là Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, Sửa đổi bổ sung năm 2009 chưa được xóa án tích. Đối với tình tiết này đã sử dụng vào tình tiết định khung. Vì vậy, không sử dụng vào tình tiết tăng nặng.

- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- **Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ gồm:**

*Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và nhập kho các vật chứng gồm:*

- 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 1073/2021, ngày 18 tháng 12 năm 2021, người chứng kiến Nguyễn Văn Kha, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Đây là phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) bình thủy tinh, có gắn nỏ thủy tinh.

- 01 (một) hộp quẹt gas, không xác định hình dạng, bằng nhựa, phía trên đầu có gắn hai hạt nhựa màu xanh, đỏ.

- 01 (một) cây kim dùng để bật hộp quẹt gas.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng.

- 01 (một) cây cân điện tử, mặt sau có chữ Digital Scale 200g x 0.01g 1\*CR2032 Battery Made in China, không rõ tình trạng hoạt động.

Đây là vật chứng của vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho Trần Văn Đi các đồ vật không liên quan đến vụ án gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu vàng, gắn ốp lưng nhựa viền đen, số seri: LRHYONGIQKCEY5B4, mặt sau có chữ Model: CPH1723 Made in China Guangdong OPPO Mobile Telecommunications Corp.,Ltd, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu realme, màu xanh, gắn ốp lưng nhựa

trong suốt, số Imel 1: 862280057213899, số Imel 2: 862280057213881, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 2.000.000đ (Hai triệu đồng), (thể hiện bằng giấy nộp tiền).

Đối với đối tượng tên T không xác định nhân thân lai lịch, theo lời khai của Đ là người đã bán ma túy cho Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành do không thể xác định được đối tượng trên nên chưa thể làm việc. Vì vậy, khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra xác định Đ tàng trữ công cụ để sử dụng chất ma túy gồm 01 (một) bình thủy tinh gắn nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. Do Đ tàng trữ chưa đến 6 đơn vị nên hành vi của Đ chưa cấu thành tội “Tàng trữ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng Danh M, Nguyễn Văn T, Trần Thái S và Danh N có hành vi sử dụng ma túy vụ án này. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của các đối tượng.

**Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-CT ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Trần Văn Đ** về tội: “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm **b, h** khoản **2** Điều **255** Bộ luật hình sự và tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” được quy định tại điểm **c** khoản **1** Điều **249** Bộ luật hình sự.**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **b, h** khoản **2** Điều **255**, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ** từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt cho bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 1073/2021, ngày 18 tháng 12 năm 2021, người chứng kiến Nguyễn Văn Kha, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Đây là phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định; - 01 (một) bình thủy tinh, có gắn nổ thủy tinh; 01 (một) hộp quẹt gas, không xác định hình dạng, bằng nhựa, phía trên đầu có gắn hai hạt nhựa màu xanh, đỏ; 01 (một) cây kim dùng để

bật hộp quẹt gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng và 01 (một) cây cân điện tử, mặt sau có chữ Digital Scale 200g x 0.01g 1\*CR2032 Battery Made in China, không rõ tình trạng hoạt động.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Trần Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên vào ngày 01/12/2021 Đ đã mua ma túy của một người tên T (không xác định nhân thân lai lịch) và tàng trữ mục đích để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng của Đ trong đoàn Lô tô “Thanh Phương” thuộc ấp B, xã A, huyện T Đ đã lấy một phần ma túy mua được của T và nỗ lực tổ chức cho những người nghiện gồm Danh M, Nguyễn Văn T, Trần Thái S và Danh N cùng sử dụng. Khi tất cả vừa sử dụng ma túy xong thì bị Lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang Đ về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, loại ma túy thu giữ là methamphetamine, khối lượng là 2,7667 gam.

Căn cứ theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...b) **Đối với 02 người trở lên;**... h) **Tái phạm nguy hiểm...**”

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì “1.

Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... ; c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...*

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện viện kiểm sát. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Nhưng chỉ vì nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng mà bị cáo đã cố ý tìm mua ma túy của Tuấn đồng thời còn tổ chức cho những đối tượng nghiện khác cùng sử dụng. Ngoài ra, khi bị công an phát hiện còn thu giữ trên chiếu 01 bịch ma túy có khối lượng là 2,7667 gam loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1. Đối với 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 1073/2021, ngày 18 tháng 12 năm 2021, người chứng kiến Nguyễn Văn Kha, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Đây là phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bình thủy tinh, có gắn nỏ thủy tinh; 01 (một) hộp quẹt gas, không xác định hình dạng, bằng nhựa, phía trên đầu có gắn hai hạt nhựa màu

xanh, đỏ; 01 (một) cây kim dùng để bật hộp quẹt gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng và 01 (một) cây cân điện tử, mặt sau có chữ Digital Scale 200g x 0.01g 1\*CR2032 Battery Made in China, không rõ tình trạng hoạt động nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.2. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu vàng, gắn ốp lưng nhựa viền đen, số seri: LRHYONGIQKCEY5B4, mặt sau có chữ Model: CPH1723 Made in China Guangdong OPPO Mobile Telecommunications Corp.,Ltd, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu realme, màu xanh, gắn ốp lưng nhựa trong suốt, số Imel 1: 862280057213899, số Imel 2: 862280057213881, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng và Tiền Việt Nam: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trong quá trình điều tra xác định các vật chứng không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”** và tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 07 (bảy) năm tù về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”** và 01 (một) năm tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”** và tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** nêu trên là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 01/12/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 1073/2021, ngày 18 tháng 12 năm 2021, người chứng kiến Nguyễn Văn Kha, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Đây là phong bì chứa ma túy còn lại sau

giám định; - 01 (một) bình thủy tinh, có gắn nổ thủy tinh; 01 (một) hộp quẹt gas, không xác định hình dạng, bằng nhựa, phía trên đầu có gắn hai hạt nhựa màu xanh, đỏ; 01 (một) cây kim dùng để bật hộp quẹt gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng và 01 (một) cây cân điện tử, mặt sau có chữ Digital Scale 200g x 0.01g 1\*CR2032 Battery Made in China, không rõ tình trạng hoạt động.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 31/QĐ-VKSCT ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**Nguyễn Thanh Phong**